

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
9 tháng đầu năm 2022 của Văn phòng Sở**

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 1008/UBND-KHTC ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao bổ sung dự toán chi cho các đơn vị cấp tỉnh; bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố đối ứng vốn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2022 cho các đơn vị dự toán tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

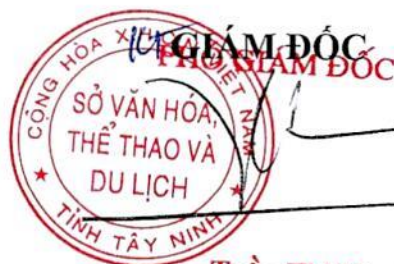
Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Sở và các phòng khối Quản lý hành chính có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Sở Tài chính;
- Như điều 3;
- GĐ; các PGĐ Sở;
- Lưu VT.



Trần Thị Huy Hoàng

Tây Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG 2022

(Kèm theo quyết định số 421/QĐ-SVHTTDL ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

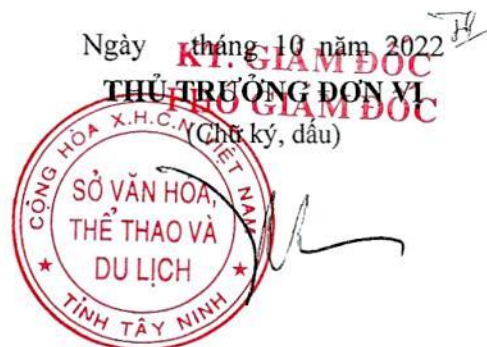
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2022 như sau:

Đvt.: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022(Bao gồm số chuyển nguồn năm 2021)	Ước Thực hiện 9 tháng năm 2022	Ước Thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước Thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (%)
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ				
I	Số thu phí, lệ phí	17,0	16,8	99%	
1	Lệ phí				
2	Phí	17,0	16,8	99%	
	- Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	4,0	3,3	83%	
	- Phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa		6		
	- Phí thẩm định cơ sở lưu trú	10	1,5	15%	
	- Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật	3		0%	
	- Phí thẩm định kinh doanh hoạt động thể thao		6		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	17,0	16,8	99%	
1	Lệ phí				
2	Phí	17,0	16,8	99%	
	- Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	4,0	3,3	83%	
	- Phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa		6		
	- Phí thẩm định cơ sở lưu trú	10	1,5	15%	
	- Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật	3	0	0%	
	- Phí thẩm định kinh doanh hoạt động thể thao		6		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.857	5.318	49%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.857	5.318	49%	
1	Chi quản lý hành chính	6.899	4.310	62%	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.477	3.716	68%	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.422	594	42%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tự chủ				

	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	710	383	54%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	710	383	54%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ				
5	Chi đảm bảo xã hội	19	19	100%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19	19	100%	
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.300	514	40%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.300	514	40%	
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	1.300	514	40%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ				
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tấn	0	0	0%	
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	500	92,0	18%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	92,0	18%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ				
9	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.429	0		
	- CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới Mã 0502	40			
	- Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Mã 0516	1.389			

Ngày tháng 10 năm 2022



Trần Thị Huy Hoàng